

Bản án số: 115/2021/DS-PT

Ngày: 17 – 12 - 2021

*V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất và
bồi thường thiệt hại về tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thành

Các Thẩm phán: 1. Bà Trương Tố Hương

2. Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Trần Nhật Nguyên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên– Kiểm sát viên.

Ngày 15 và 17 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số:174/TLPT-DS ngày 08 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và bồi thường thiệt hại về tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 31/2020/DS-ST ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:99/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 6 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa phúc thẩm số 133/TB-TA ngày 04/11/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Hoàng K, sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: số 124, ấp Tân Trung, xã Long Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 88, ấp L, xã T, thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H: Ông Nguyễn Văn M. Địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng, theo văn bản ủy quyền ngày 03/3/2021 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị H: Luật sư Nguyễn Văn U - Văn phòng luật sư Việt Út thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Đ (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 124, ấp Tân Trung, xã Long Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Nguyễn Văn B (Có mặt)

3. Bà Lê Thị R (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị R: Ông Nguyễn Văn B, theo văn bản ủy quyền lập ngày 12/10/2020 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: số 11, ấp Tân Chánh C, xã T, thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng.

4. Chị Nguyễn Thị Mỹ X, sinh năm 1978 (vắng mặt)

5. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982 (Có mặt)

6. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988 (vắng mặt)

7. Chị Nguyễn Thị Kiều T (Huyền T), sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: số 88 ấp L, xã T, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1. Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1951 (Vắng mặt)

3. Ông Đặng Văn T (Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Nam H, sinh năm 1956 (Vắng mặt)

5. Ông Đặng Quang T (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thị H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Lê Hoàng K trình bày:

Năm 2011 ông có chuyển nhượng đất của ông Nguyễn Văn B thửa đất số 2, tờ bản đồ số 5 tọa lạc ấp L, xã T, thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 4.550 m². Đến khoảng tháng 4 năm 2015 ông Nguyễn Văn C (đã chết năm 2017) cùng con trai là Nguyễn Văn M tự ý phá bờ lấn chiếm đất của ông ngang 22,48m, dài 87,8m, tổng diện tích là 1.967 m² và đốn toàn bộ cây xanh (cây cảnh) là 18 cây của gia đình ông trồng trên phần đất kênh thủy lợi đã trồng năm 2011. Tại phiên tòa hôm nay ông yêu cầu bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn M trả lại phần đất lấn chiếm diện tích theo đo đạc thực tế thuộc thửa 585 tờ bản đồ số 5 tọa lạc ấp L, xã T và bồi thường cho ông 07 vụ lúa mỗi vụ là 5.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 35.000.000 đồng. Ông rút lại không yêu cầu bồi thường về cây xanh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị Mỹ X thống nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu của bà H, anh My.

Trong quá trình xét xử, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên ông Nguyễn Văn B trình bày:

Phần đất ông sang cho ông K nguồn gốc là của ba ông Nguyễn Văn K cho ông trước khi có lệnh làm bằng khoán, ông canh tác phần đất này đến khi có lệnh làm

bằng khoán thì ông đã làm bằng khoán và ông có chuyển nhượng cho ông K diện tích đất là 4.550 m² trong phần đất ông được cấp bằng khoán, việc chuyển nhượng đã đo đạc và cấp bằng khoán rồi, khi làm bằng khoán thì đo đạc lấy theo bờ ranh đất đã có sẵn giữa đất ông và bên phía bà H. Sau này bên ông C đòi bờ nên xảy ra tranh chấp. Hiện nay ông đang sử dụng phần đất còn lại của ông và phần đất thửa số 3 do ông K đứng tên sổ mục kê.

* Sự việc được Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết. Tại bản án số 31/2020/DS-ST ngày 23/10/2020 đã quyết định:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 35; Điều 91, 92, 166, Điều 227, 228, 229, khoản 2 Điều 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

- Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26, 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

*** Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện về việc đòi lại quyền sử dụng đất của ông Lê Hoàng K đối với bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn N.

Buộc bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Văn N trả lại cho ông Lê Hoàng K diện tích đất 1.803.7 m² + 166.5 m² (diện tích đê kênh) thuộc thửa 585 tờ bản đồ số 5 tọa lạc ấp L, xã T, thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng phần đất có số đo tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp với thửa đất số 585 của ông Lê Hoàng K có số đo 74,2m + 7,5m.

- Hướng Tây giáp với thửa đất số 01 của ông Nguyễn Văn Chắt (Chắc) có số đo 81,44m + 7,6m.

- Hướng Nam giáp với đất của ông Lê Văn Thiên có số đo 22,14m.

- Hướng Bắc giáp với Kênh thủy lợi có số đo 22,14m.

(Kèm theo sơ đồ đo đạc đất thực tế ngày 30/3/2018).

[2] Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Hoàng K về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn N bồi thường thiệt hại với số tiền là 35.000.000 đồng.

[3] Đình chỉ đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại phần cây trồng trên phần đất tranh chấp của ông Lê Hoàng K đối với bà Nguyễn Thị H.

* Ngoài ra, bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 03/11/2020 bị đơn Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án số 31/2020/DS-ST ngày 23/10/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Hoàng K về việc buộc bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn M,

anh Nguyễn Văn N trả lại cho ông Lê Hoàng K diện tích đất $1.803.7 \text{ m}^2 + 166.5 \text{ m}^2$ (diện tích đê kênh) thuộc thửa 585 tờ bản đồ số 5 tọa lạc ấp L, xã T, thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị H là Luật sư Nguyễn Văn U trình bày: Nguyên vào năm 1980 ông Nguyễn Văn K là cha của ông C có cho vợ chồng ông C phần đất đã được cấp quyền sử dụng đất có diện tích đất 11.581 m^2 tại thửa số 01 tọa lạc ấp L, xã T. Sau năm 1995 vợ chồng ông C có cho ông K mượn lại 02 công canh tác đường già. Năm 1999 ông K chết vợ chồng bà vẫn để cho mẹ chồng là bà Liên (vợ ông K) canh tác, năm 2015 ông Nguyễn Văn B lấy 02 công đất này sang cho ông Lê Hoàng K, phần đất này chồng bà H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đất thực tế so với quyền sử dụng đất thì còn thiếu nên việc nguyên đơn cho rằng phần đất này là của nguyên đơn là không có căn cứ nên đề nghị HĐXX bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi lại quyền sử dụng đất của nguyên đơn.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị H, áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, sửa bản án sơ thẩm số 31/2020/DS-ST, ngày 23/10/2020 của TAND thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn giao trả đất theo như kết quả thẩm định của cấp phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người có quyền kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Thị H là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên kháng cáo là hợp lệ và đúng luật định.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ có đơn xin vắng mặt, chị Nguyễn Thị Kiều T (Huyện T), Nguyễn Văn N và những người làm chứng vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2,3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về cây xanh. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự đình chỉ là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự đều thừa nhận phần đất đang tranh chấp theo kết quả thẩm định ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng có diện tích 1.781,9 m² (đất trồng lúa) và 192,4 m² (đất bờ kênh), không xác định được thuộc thửa số 1 do ông Nguyễn Văn C đứng tên hay thuộc thửa số 585 do ông Lê Hoàng K đứng tên (do ông K chuyển nhượng từ thửa số 2 của ông Nguyễn Văn B). Có số đo tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp với đất của ông Lê Hoàng K có số đo 80,25 m + 9,14 m.
- Hướng Tây giáp với đất của bà Nguyễn Thị H có số đo 80,70 m + 8,42 m.
- Hướng Nam giáp với đất của ông Lê Văn T có số đo 22,29 m.
- Hướng Bắc giáp với Kênh thủy lợi có số đo 21,99 m.

[5] Nguyên đơn Lê Hoàng K cho rằng: Năm 2011 ông có chuyển nhượng đất của ông Nguyễn Văn B diện tích 4.550 m² và đã được cấp quyền sử dụng đất, phần đất nhận chuyển nhượng được tách từ thửa số 2 của ông Nguyễn Văn B. Đến khoảng tháng 4 năm 2015 ông Nguyễn Văn C (đã chết năm 2017) cùng con trai là Nguyễn Văn M tự ý phá bờ lấn chiếm đất của ông theo đo đạc thực tế và đốn toàn bộ cây xanh (cây cảnh) là 18 cây của gia đình ông trồng trên phần đất kênh thủy lợi đã trồng năm 2011. Tại phiên tòa hôm nay ông yêu cầu bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn M trả lại phần đất lấn chiếm diện tích theo đo đạc thực tế của đoàn đo đạc thực tế thuộc thửa 585 tờ bản đồ số 5, tọa lạc ấp L, xã T và bồi thường cho ông những năm ông không được canh tác đất là 5.000.000 đồng/1 vụ lúa x 07 vụ với tổng số tiền là 35.000.000 đồng.

[6] Phía bị đơn cho rằng đất này nguồn gốc trước đây là của ông Nguyễn Văn K có tổng cộng mẫu đất này là 14 công, ông K cho ông Nguyễn Văn C 09 công, sau đó ông C có cho ông K mượn lại 02 công đất làm thỏa thuận khi nào ông K chết thì ông C sử dụng, nhưng khi ông K chết thì mẹ chồng bị đơn là bà Liên và anh chồng là ông Nguyễn Văn B sử dụng và Bà Liên có kiện đề đòi lại 02 công đất này từ ông C, đến năm 2011 ông B lấy đất này đem chuyển nhượng cho ông K nên bà lấy lại, đất này chồng bà đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên bà không đồng ý trả đất và bồi thường theo yêu cầu của ông K. Ông K mua bán đất với ông B thiếu đất thì lấy đất ông B. Lời trình bày này của phía bị đơn phù hợp với lời khai của nguyên đơn Lê Hoàng K vào ngày 01/8/2019 (bút lục 206), ông K khai: *“Theo sơ đồ đo đạc của Tòa án thì lúc đó bà Liên yêu cầu tại vị trí nằm lém qua phần đất tranh chấp khoảng 11 m và lém qua đất của bà H đang sử dụng khoảng 16 m, lúc đó hòa giải ở xã không thành có nộp đơn khởi kiện ra Tòa án nhưng do bà Nguyễn Thị H vợ ông C bị bệnh tim nặng phải lo lắng tiền bạc, chữa trị nên gia đình cho bà ngoại tôi là bà Trần Thị Liên rút đơn khởi kiện lại cho ông C luôn không yêu cầu khởi kiện nữa”*.

[7] Tại Tờ tường trình ngày 02/3/2021 của bà Nguyễn Thị Đ và bà Phạm Thị H có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Long Tân thể hiện: *“...Tôi xin xác nhận vào năm 1995, cha của tôi là ông Nguyễn Văn K, lúc đó hoàn cảnh khó khăn nên mượn lại của con ông K mỗi người hai công đất, trong đó có mượn của ông C hai công, cũng chính là phần đất mà hiện tại ông Lê Hoàng K và bà Nguyễn Thị H đang tranh chấp, thực chất đất này là đất của ông C để lại cho bà H, không phải là đất của ông K”*.

[8] Tại Biên bản xác minh đối với ông Nguyễn Thanh T và ông Lâm Văn H ngày 03/11/2021, ông Tuấn và ông Hưng trình bày: *“Chúng tôi trước đây có tham gia giải quyết hòa giải vụ việc tranh chấp đất nêu trên tại địa phương. Quá trình giải quyết chúng tôi cũng có xác minh thực tế, cũng như quá trình sinh sống tại địa phương nên chúng tôi nắm rõ. Phần đất tranh chấp có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn K là cha của ông B và ông C (chồng bà H) phần đất tranh chấp này thì ông K chia cho ông C sử dụng, sau đó thì lấy lại sử dụng khi nào chết thì để ông C sử dụng. Trước năm 2011 thì phần đất tranh chấp do gia đình bà H sử dụng, sau đó ông B mới bán phần đất này cho ông K, ông K đắp bờ nhưng bị gia đình bà H phá bỏ, hiện trạng đất như hiện nay”*.

[9] Do đó, có cơ sở xác định phần đất đang tranh chấp hiện nay giữa nguyên đơn Lê Hoàng K và bị đơn Nguyễn Thị H là của ông Nguyễn Văn K đã chia cho ông Nguyễn Văn C và ông C đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 1, tờ bản đồ số 05 diện tích 11.581 m² vào ngày 22/01/1995. Sau đó ông C cho ông K mượn lại sử dụng đến khi ông K chết thì gia đình ông C sử dụng cho đến khi xảy ra tranh chấp.

[10] Tuy nhiên, qua xem xét thẩm định thực tế tổng thể các thửa đất và phần đất đang tranh chấp thì phần đất đang tranh chấp hiện nay kể cả bờ kênh gia đình bà H đang quản lý sử dụng có diện tích là 1.974,3 m² và phần đất bà H đang sử dụng thuộc thửa số 1 là 9.395,2 m² và phần bờ kênh là 883,2 m². Như vậy, gia đình bà H đang sử dụng tổng cộng là 12.252,7 m² so với quyền sử dụng đất được cấp là 11.581 m² là thừa 671,7 m².

[11] Còn đối với thửa số 2 ông Nguyễn Văn B được cấp quyền sử dụng đất với diện tích là 7.224 m², thửa số 3 đến nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng trong sổ mục kê do ông Nguyễn Văn K đứng tên có diện tích là 2.425 m², qua đo đạc thực tế thì bị thiếu. Còn thửa 585 có diện tích là 4.550 m² được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 29/11/2011 do nhận chuyển nhượng từ thửa số 2 của ông Nguyễn Văn B. Khi chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông K và ông B không có đo đạc thực tế, tuy ông K có cung cấp phiếu Trích đo thực tế thửa đất ngày 4/11/2011 (bút lục 26) thể hiện có tứ cận, nhưng không có ký xác nhận của những người tứ cận giáp ranh và phía bị đơn cũng không thừa nhận là có ký giáp ranh và nguyên đơn cũng thừa nhận là khi chuyển nhượng phía bị đơn không có ký giáp ranh. Sau khi chuyển nhượng thì ông K không sử dụng mà cho ông B thuê đất sử dụng. Hiện tại ông K đã bán bờ các thửa đất số 585, thửa số 2 và thửa số 3, hiện chỉ còn bờ giáp giữa thửa số 1 của phía bị đơn và thửa 585 của ông K.

[12] Ngoài ra, tại Công văn số 159/TNMT ngày 10/12/2019 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Ngã Năm (bút lục 225) thể hiện: *“1. Thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa đất nêu trên đã có kênh thủy lợi. Kênh thủy lợi theo bản đồ 299 được lập năm 1995 chiều ngang của con kênh là 10 m. Việc mức kênh thủy lợi như hiện nay là vào thời gian nào. Khi mức kênh thì bỏ đất ra hai bên hay chỉ bỏ về 01 hướng. Nếu bỏ đất về một hướng cụ thể là hướng nào. Với 03 nội dung vừa nêu, trong hồ sơ lưu không có thể hiện do đó không có thông tin để cung cấp. 2. Thửa đất số 02 đã cấp giấy chứng nhận đối với phần đất bờ kênh thủy lợi, riêng đối với thửa số 01, 585 còn lại một phần diện tích bờ kênh thủy lợi không có*

cấp”. Từ nội dung công văn trên cho thấy thửa đất số 2 ông B bị thiếu là do có một phần cấp luôn phần đất bờ kênh thủy lợi.

[13] Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn Lê Hoàng K yêu cầu đo đủ phần đất của bị đơn theo quyền sử dụng đất được cấp là 11.581 m² kể cả phần bờ kênh phần còn thừa lại trả cho nguyên đơn. Xét thấy, như đã phân tích ở phần trên thì phần đất đang tranh chấp một phần thuộc thửa số 1 do ông C (chồng bà H đứng tên) một phần thuộc thửa số 2 do ông B đứng tên đã chuyển nhượng cho nguyên đơn Khương hiện nay là thửa 585, do vào năm 2015 gia đình bị đơn ban bờ đã lấn qua lấn qua phần đất thuộc thửa 585 của ông Lê Hoàng K. Do đó, cần chấp nhận một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn Lê Hoàng K buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn N có trách nhiệm giao trả cho nguyên đơn diện tích 671,7 m² thuộc thửa 585 tờ bản đồ số 5 và không chấp nhận yêu cầu đòi quyền sử dụng đất diện tích 1.302,6 m² thuộc thửa số 1 tờ bản đồ số 5.

[14] Xét yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại do phía nguyên đơn không được sử dụng đất với thời gian là 07 vụ lúa với giá mỗi vụ là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 35.000.000 đồng của nguyên đơn thấy rằng phần đất này đang tranh chấp chưa được giải quyết dứt điểm chưa công nhận đất này là của ông K cho nên không thể cho rằng đất này của ông K để yêu cầu phía bị đơn bồi thường nên yêu cầu này là không có cơ sở, hơn nữa ông B là người trực tiếp thuê mướn đất của ông K canh tác, ông B cũng xác định việc thuê mướn đất mỗi năm không quá 2.000.000 đồng, vì vậy việc ông K đưa ra yêu cầu bồi thường số tiền 35.000.000 đồng là không có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[15] Từ những cơ sở như đã phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của bị đơn là có căn cứ một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về chi phí thẩm định, định giá: Tổng cộng là 20.451.000 đồng, nguyên đơn Khương đã nộp tạm ứng là 4.000.000 đồng, bị đơn Hai đã nộp tạm ứng là 16.451.000 đồng. Do khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu chi phí đối với phần không được chấp nhận là 13.634.000 đồng, bị đơn Hai phải chịu 6.817.000 đồng.

[15] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Khương phải chịu án phí tổng cộng là 2.050.000 đồng. Bị đơn Hai do là người cao tuổi nên được miễn án phí theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[16] Án phí phúc thẩm bị đơn không phải chịu.

[17] Đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là có căn cứ một phần, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ một phần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[19] Các phần khác được nêu trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 308, Khoản 1 Điều 148, Khoản 6 Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326 ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị H

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 31/2020/DS-ST ngày 23-10-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng như sau:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 35; Điều 91, 92, 166, Điều 227, 228, 229, khoản 2 Điều 244, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 203 Luật đất đai năm 2013;

- Áp dụng Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Hoàng K: Buộc bị đơn Nguyễn Thị H cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn N có trách nhiệm giao trả cho nguyên đơn Khương diện tích đất 671,7 m² (có 68,55 m² đất bờ kênh và 603,15 m² là đất trồng lúa) thuộc thửa 585, tờ bản đồ số 5 tọa lạc ấp L, xã Long Tân, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Có số đo tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp với đất của ông Lê Hoàng K có số đo 89,39 m.
- Hướng Tây giáp với đất đang tranh chấp có số đo 89,39 m.
- Hướng Nam giáp với đất của ông Lê Văn T có số đo 7,5 m.
- Hướng Bắc giáp với Kênh thủy lợi có số đo 7,5 m.

(có sơ đồ kèm theo)

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Hoàng K về việc đòi lại quyền sử dụng đất có diện tích 1.302,6 m² (có 123,85 m² đất bờ kênh và 1.178,75 m² là đất trồng lúa) thuộc thửa số 1 tờ bản đồ số 05, tọa lạc ấp L, xã Long Tân, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Có số đo tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp với đất giao trả cho ông Lê Hoàng K có số đo 89,39 m.
- Hướng Tây giáp với bà Nguyễn Thị H có số đo 89,12 m.
- Hướng Nam giáp với đất của ông Lê Văn Thiên có số đo 14,79 m.
- Hướng Bắc giáp với Kênh thủy lợi có số đo 14,49 m.

(có sơ đồ kèm theo)

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Hoàng K về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn N bồi thường thiệt hại với số tiền là 35.000.000 đồng.

4. Đình chỉ đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại phần cây trồng trên phần đất tranh chấp của ông Lê Hoàng K đối với bà Nguyễn Thị H.

5. Về án phí sơ thẩm:

5.1. Nguyên đơn Khương phải chịu 2.050.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.942.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0008198 ngày 24/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy ông K nhận lại 892.000 đồng.

5.2. Bị đơn Hai không phải chịu.

6. Án phí phúc thẩm: Bị đơn Nguyễn Thị H không phải chịu.

7. Chi phí thẩm định, định giá:

7.1. Nguyên đơn Khương phải chịu là 13.634.000 đồng, nguyên đơn đã nộp 4.000.000 đồng còn phải nộp tiếp 9.634.000 đồng.

7.2. Bị đơn Hai phải chịu 6.817.000 đồng, bị đơn đã nộp 16.451.000 đồng bị đơn Hai được nhận lại 9.634.000 đồng do nguyên đơn giao nộp.

7. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hoàng Thành